

Phần 8
GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE

| | |
|--|-----------|
| CHƯƠNG A: QUY ĐỊNH CHUNG | 3 |
| 8.001 PHẠM VI ÁP DỤNG | 3 |
| 8.003 ĐỊNH NGHĨA..... | 3 |
| 8.005 CÁC CHỮ VIẾT TẮT..... | 4 |
| 8.007 GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE | 4 |
| CHƯƠNG B: CÁC GIÁM ĐỊNH VIÊN Y KHOA HÀNG KHÔNG | 4 |
| 8.010 PHẠM VI ÁP DỤNG | 4 |
| 8.013 GIÁM ĐỊNH VIÊN Y KHOA HÀNG KHÔNG: ĐỊNH NGHĨA VÀ QUYỀN HẠN | 5 |
| 8.015 ỦY QUYỀN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN..... | 5 |
| CHƯƠNG C: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE..... | 6 |
| 8.020 PHẠM VI ÁP DỤNG | 6 |
| 8.023 HỒ SƠ SỨC KHỎE | 6 |
| 8.025 HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE..... | 7 |
| 8.035 TỪ CHỐI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE | 8 |
| 8.037 CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE ĐẶC BIỆT | 8 |
| 8.040 THỪA NHẬN HIỆU LỰC CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE NƯỚC NGOÀI..... | 8 |
| 8.043 CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE..... | 9 |
| 8.045 ĐIỀU CHỈNH THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN..... | 9 |
| 8.047 CẤP LẠI ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE | 9 |
| CHƯƠNG D: CƠ SỞ Y TẾ GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG..... | 10 |
| 8.050 PHẠM VI ÁP DỤNG | 10 |
| 8.053 GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ Y TẾ GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG | 10 |
| 8.055 ÁP DỤNG ĐỀ CẤP HOẶC SỬA ĐỔI BỔ SUNG..... | 10 |
| 8.057 SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN AMC..... | 10 |
| 8.060 NIÊM YẾT GIẤY CHỨNG NHẬN | 11 |
| 8.063 PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN..... | 11 |
| 8.065 MẤT NĂNG ĐỊNH CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN..... | 11 |
| 8.067 TRỤ SỞ VĂN PHÒNG..... | 12 |
| 8.070 CÁC CHI NHÁNH..... | 12 |
| 8.073 THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM..... | 12 |
| 8.075 BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA AMC | 12 |
| 8.080 YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CÁN BỘ CỦA AMC..... | 13 |
| 8.083 MÁY MÓC THIẾT BỊ XÉT NGHIỆM..... | 13 |
| 8.085 HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG | 13 |
| 8.087 KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT | 13 |
| ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN | 22 |

CHƯƠNG A: QUY ĐỊNH CHUNG

8.001 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Phần này quy định các yêu cầu của Việt Nam về Giấy chứng nhận sức khỏe của nhân viên hàng không và cấp, công nhận Giấy chứng nhận sức khỏe.
- (b) Phần này áp dụng đối với tất cả những người có giấy phép hành nghề do Việt Nam cấp mà Giấy chứng nhận sức khỏe được quy định là điều kiện hiệu lực của giấy phép hành nghề.
- (c) Phần này cũng có thể áp dụng cho tất cả những người được cung cấp các đánh giá về sức khỏe, các kết luận chính thức về sức khỏe và các đánh giá đặc biệt đối với khả năng làm việc.

8.003 ĐỊNH NGHĨA

- (a) Đối với phần này các định nghĩa sau đây được áp dụng:

Ghi chú: Các khái niệm khác liên quan đến hàng không đã được định nghĩa ở Phần 1 của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

- (1) **Kết luận chính thức về sức khỏe:** Việc hoàn thành kết luận sẽ do một hoặc một vài chuyên gia y tế có thể chấp thuận để chuyển lên bộ phận cấp phép xem xét từng trường hợp có liên quan, trong trường hợp cần thiết tham khảo ý kiến bộ phận khai thác bay hoặc các chuyên gia khác làm cơ sở cho việc cấp Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận của Việt Nam;
- (2) **Cơ sở giám định Y khoa hàng không :** Tổ chức y tế hàng không được Cục HKVN phê chuẩn được phép thực hiện công việc đánh giá y tế đối với nhân viên hàng không và đưa ra khuyến cáo liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận sức khỏe phù hợp với các quy định của Phần này.
- (3) **Trường hợp có thể:** Trong tình huống mà các điều khoản về sức khỏe của phần này, “Đang được cân nhắc”.
- (4) **Đánh giá sức khỏe:** Người có giấy phép hành nghề phải chứng minh được mình đủ điều kiện sức khỏe theo các yêu cầu cụ thể do quốc gia thành viên cấp;
- (5) **Đánh giá viên y khoa :** Là thành viên của Hội đồng đánh giá kết quả giám định nhân viên hàng không được Cục HKVN phê chuẩn;
- (6) **Giám định viên y khoa:** Là bác sỹ được đào tạo về y học hàng không, có kinh nghiệm và kiến thức thực hành trong môi trường hàng không được Cục HKVN chấp thuận để thực hiện việc kiểm tra và giám định sức khỏe của nhân viên hàng không;
- (7) **Thực chất các vấn đề cần phải bàn luận:** Việc sử dụng một hoặc một vài loại thuốc nào đó của nhân viên hàng không trong công việc đó là:
 - (i) Gây ra nguy cơ trực tiếp đối với người sử dụng hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe hoặc các vấn đề khác cần quan tâm; và/hoặc
 - (ii) Các nguyên nhân hoặc các vấn đề trở nên xấu hơn trong nghề nghiệp, xã hội, tinh thần hoặc là các vấn đề rối loạn chức năng sinh lý;

- (8) **Các chất gây tác động đến hành vi trí tuệ:** Rượu, thuốc phiện, thuốc giảm đau an thần, thuốc ngủ, cocaine và một số chất khác;
- (9) **Thừa nhận hiệu lực của Giấy chứng nhận:** Là việc chấp nhận của Cục HKVN đối với Giấy chứng nhận do quốc gia thành viên ICAO khác đã cấp nhằm mục đích:
 - (i) Thay thế cho việc cấp Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận của Việt Nam; hoặc
- (10) **Chất gây nghiện:** Tình trạng mà trong đó con người bị phụ thuộc vào các chất, không kể thuốc lá hoặc các đồ uống chứa xantin thông thường (e.g, caffeine) đồ uống, được thể hiện thông qua việc tăng mức độ dung sai cho phép, sự biểu hiện của các triệu chứng cai nghiện, mất kiểm soát khi sử dụng hoặc tiếp tục sử dụng bất chấp việc gây tổn hại đến sức khỏe hoặc làm suy yếu các chức năng xã hội, con người hoặc nghề nghiệp.

8.005 CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- (a) Sau đây là các chữ viết tắt đã được sử dụng trong phần này
 - (1) AMC (Aviation Medical Center) – Cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không;
 - (2) AME (Aviation Medical Examiner) – Giám định viên y khoa;
 - (3) AMA (Aviation Medical Assessor) – Đánh giá viên y khoa;
 - (4) dB – decibels (Deciben/Đơn vị đo cường độ tiếng ồn tương đương với 1 micropascal);
 - (5) ICAO (International Civil Aviation Organization) – Tổ chức hàng không dân dụng Quốc tế.

8.007 GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE

- (a) Cục HKVN cấp ba nhóm Giấy chứng nhận sức khỏe để thể hiện việc đủ năng lực sức khỏe tối thiểu.
 - (1) Nhóm 1: Áp dụng với người lái vận tải hàng không, thương mại hoặc giấy phép người lái của tổ lái nhiều thành viên;
 - (2) Nhóm 2: Áp dụng với học viên lái tàu bay, người lái tàu bay tư nhân, kỹ sư trên không, nhân viên dẫn đường, cơ giới trên không và tiếp viên hàng không;
 - (3) Nhóm 3: Áp dụng với giấy phép của kiểm soát viên không lưu.

CHƯƠNG B: CÁC GIÁM ĐỊNH VIÊN Y KHOA HÀNG KHÔNG

8.010 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Chương này đưa ra các quy định bổ sung cho các quy định đã nêu tại Phần 1 của Bộ quy chế an toàn hàng không để áp dụng cho việc chấp thuận giám định viên y khoa hàng không của Cục HKVN.

8.013 GIÁM ĐỊNH VIÊN Y KHOA HÀNG KHÔNG: ĐỊNH NGHĨA VÀ QUYỀN HẠN

- (a) Cục HKVN là cơ quan có thẩm quyền chấp thuận các giám định viên y khoa hàng không của cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không để:
 - (1) Thực hiện việc khám sức khỏe để đánh giá sự phù hợp của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe phục vụ cho việc cấp hoặc gia hạn giấy phép, năng định theo quy định của Việt Nam; và
 - (2) Khuyến cáo việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận sức khỏe phù hợp với nội dung quy định tại phần này để đại diện được ủy quyền của Cục HKVN xem xét, quyết định.
- (b) Một giám định viên y khoa hàng không phải:
 - (1) Có năng lực và giấy phép thực hiện chuyên môn về y tế;
 - (2) Đã qua khóa huấn luyện về y tế hàng không;
 - (3) Chứng tỏ được khả năng về y tế hàng không;
 - (4) Chứng tỏ sự hiểu biết các tiêu chuẩn sức khỏe của hàng không quốc tế;
 - (5) Chứng tỏ sự hiểu biết các hướng dẫn về hàng không quốc tế đối với AMEs;
 - (6) Được đào tạo cập nhật và bổ sung về kiến thức y tế hàng không;
 - (7) Có kiến thức thực hành và kinh nghiệm về các điều kiện làm việc của những người được cấp giấy phép và năng định trong khi họ thực hiện nhiệm vụ.
- (c) Giám định viên y khoa hàng không, dựa trên cơ sở phán quyết của mình, có trách nhiệm báo cáo Cục HKVN mọi trường hợp không đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe có ảnh hưởng đến an toàn bay.

8.015 ỦY QUYỀN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

- (a) Cục HKVN làm thủ tục chấp thuận giám định viên y khoa hàng không để:
 - (1) Kiểm tra người đề nghị cấp Giấy chứng nhận và những người có Giấy chứng nhận sức khỏe để quyết định xem họ có đủ tiêu chuẩn sức khỏe hay không; và
 - (2) Khuyến cáo việc cấp, cấp lại, từ chối hoặc thu hồi Giấy chứng nhận sức khỏe, khước từ về sức khỏe, miễn trừ hoặc xác nhận Giấy chứng nhận khỏe đặc biệt cho người đề nghị cấp giấy chứng trên cơ sở đáp ứng hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe liên quan.
- (b) Cục HKVN được phép ủy quyền cho bác sỹ có khả năng chuyên môn đại diện cho Cục HKVN để tiến hành xem xét lại các hồ sơ sức khỏe, đánh giá lại tình trạng đủ sức khỏe của người đang đề nghị cấp hoặc đã có Giấy chứng nhận sức khỏe và trong một số trường hợp cần thiết có thể tiến hành kiểm tra hồ sơ của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận do cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không lưu giữ.
- (c) Cục HKVN bảo lưu quyền xem xét lại bất cứ công việc nào do giám định viên y khoa hàng không thực hiện.

CHƯƠNG C: QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE

8.020 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Chương này quy định các yêu cầu về trình tự cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với tất cả các loại Giấy chứng nhận sức khỏe nêu tại Điều 8.007.

8.023 HỒ SƠ SỨC KHỎE

- (a) Để được cấp Giấy chứng nhận sức khỏe mỗi cá nhân đề nghị cấp phải ký và hoàn thiện đơn đề nghị theo mẫu biểu và cách thức thực hiện do Cục HKVN quy định để nộp cho cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không đã được Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận (AMC), trong đơn cung cấp các thông tin y tế cá nhân có liên quan tới:
- (1) Bản thân, gia đình, và tiền sử di truyền một cách đầy đủ và chính xác theo sự hiểu biết của cá nhân đó; và
 - (2) Có hay không việc từ chối đánh giá tình trạng sức khỏe trước đây, thu hồi hoặc tạm thời đình chỉ và nếu có thì nêu lý do.
- (b) Bất cứ thời điểm nào thấy cần thiết thông tin y tế bổ sung hoặc tiểu sử sức khỏe, cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không có thể yêu cầu người đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cung cấp hoặc uỷ quyền cho bất kỳ phòng khám, bệnh viện, bác sỹ, hoặc một người nào đó cung cấp thông tin liên quan đến tiểu sử sức khỏe.
- (c) Mỗi cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe phải nhận thức được sự cần thiết của việc báo cáo một cách đầy đủ và chính xác sự hiểu biết của mình và chịu trách nhiệm về thông tin sai lệch.
- (d) Cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không báo cáo Cục HKVN bất cứ thông tin sai lệch nào của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe liên quan tới việc cấp giấy phép hoặc năng định.
- (e) Nếu như người đề nghị cấp hoặc người được cấp Giấy chứng nhận sức khỏe không đủ khả năng cung cấp các yêu cầu thông tin về sức khỏe trong quá khứ, không xác nhận được các thông tin đó, hoặc cung cấp các thông tin sai lệch, Cục HKVN có thể:
- (1) Tạm đình chỉ, sửa đổi hoặc thu hồi tất cả Giấy chứng nhận sức khỏe của cá nhân đó đang có; hoặc
 - (2) Từ chối việc cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với người đề nghị.
- (f) Nếu như Giấy chứng nhận sức khỏe bị tạm thời đình chỉ hoặc sửa đổi theo mục này thì sự tạm đình chỉ hoặc sửa đổi đó vẫn giữ nguyên hiệu lực tới khi:
- (1) Người được cấp hoặc người đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cung cấp yêu cầu về thông tin trong quá khứ, hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép; và
 - (2) Cục HKVN xác định được người được cấp hoặc người đề nghị cấp có đáp ứng các tiêu chuẩn sức khỏe hay không.

8.025 HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH SỨC KHOẺ

- (a) Cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không tổ chức việc giám định sức khỏe của người đề nghị; tập hợp kết quả giám định của các giám định viên y khoa, chuyên cho Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không.
- (b) Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe được Cục HKVN thành lập và ủy quyền xem xét tổng hợp kết quả giám định, kết luận về sức khỏe theo mẫu biểu và cách thức quy định, cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho người đủ điều kiện.
- (c) Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe báo cáo kết quả giám định, cấp Giấy chứng nhận sức khỏe lên Cục HKVN để kiểm tra, giám sát.
- (d) Báo cáo kết quả giám định sức khỏe có thể gửi bằng thư điện tử nếu đảm bảo an ninh mạng. Trong trường hợp có nghi ngờ về an ninh mạng bị xâm phạm phải nhanh chóng thông báo cho Cục HKVN.
- (a) Thành viên Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe phải đáp ứng các yêu cầu chuyên môn như đối với giám định viên y khoa hàng không và phải được huấn luyện về đánh giá các hồ sơ sức khỏe. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động của Hội đồng theo quy chế do Cục HKVN ban hành.

Ghi chú: Điều quan trọng là Cục HKVN phải biết được kết quả giám định sức khỏe của nhân viên hàng không được cấp Giấy chứng nhận hành nghề mà Giấy chứng nhận sức khỏe là điều kiện duy trì hiệu lực của giấy phép hành nghề.

8.027 SỰ BẢO MẬT VÀ TRUY CẬP HỒ SƠ SỨC KHOẺ

- (a) Tất cả các nhân viên bao gồm giám định viên y khoa, thành viên Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe, nhân viên của cơ sở y tế giám định sức khỏe hàng không, nhân viên cấp phép của Cục HKVN có trách nhiệm bảo mật đối với hồ sơ sức khỏe của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe.
- (b) Kết quả giám định sức khỏe và các hồ sơ liên quan phải được lưu giữ bảo đảm hạn chế việc tiếp cận của người không có phận sự.
- (c) Thành viên Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe, người có thẩm quyền của Cục HKVN được truy cập tất cả các hồ sơ sức khỏe của người đề nghị cấp hoặc người đã được cấp Giấy chứng nhận sức khỏe mà các hồ sơ đó được lưu giữ bởi cơ sở y tế giám định sức khỏe hàng không hoặc bác sỹ tư nhân.
- (d) Bất chấp quy định của sự cần mật, không một cá nhân nào có thể cho phép phát hành hoặc tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận sức khỏe khi mà người có Giấy chứng nhận không đủ tiêu chuẩn sức khỏe.

8.033 CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHOẺ

- (a) Giấy chứng nhận sức khỏe được cấp cho nhân viên hàng không đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe tương ứng do Bộ Y tế ban hành, dựa trên kết quả kiểm tra và giám định y tế, tiểu sử sức khỏe của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định.
- (b) Bất cứ cá nhân nào không đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe của chương này có thể đề nghị xem xét lại nếu thấy cần thiết.

8.035 TỪ CHỐI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE

- (a) Việc từ chối cấp Giấy chứng nhận sức khỏe có hiệu lực:
 - (1) Vào thời điểm đánh giá tình trạng sức khỏe đã xác định rằng người đề nghị đã không đủ sức khỏe đúng theo các tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không do Bộ Y tế ban hành; và
 - (2) Cho tới lúc người đó được cơ quan có thẩm quyền xác định lại là đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- (b) Bất cứ người đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe nào bị Hội đồng đánh giá giám định từ chối cấp Giấy chứng nhận sức khỏe có thể, trong vòng 5 ngày, kể từ ngày bị từ chối, kiến nghị bằng văn bản đến Cục HKVN để xem xét lại việc từ chối đó.
- (c) Việc từ chối cấp Giấy chứng nhận sức khỏe có hiệu lực ngay cho đến khi có quyết định khác của Cục HKVN.

8.037 CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE ĐẶC BIỆT

- (a) Cục HKVN có thể cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đặc biệt đối với người đề nghị cấp Giấy chứng nhận không phù hợp các tiêu chuẩn có thể vận dụng để cấp Giấy chứng nhận sức khỏe nếu như cá nhân đó đưa ra được lý do thỏa đáng, bao gồm:
 - (1) Kết luận chính thức về sức khỏe chỉ ra rằng trong trường hợp đặc biệt người đề nghị cấp không đủ điều kiện với bất kỳ yêu cầu nào đó, về vấn đề này hay vấn đề khác nhưng điều đó cũng không ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền hạn được ghi trong giấy phép:
 - (i) Không ảnh hưởng đến an toàn khi thực hiện nhiệm vụ;
 - (ii) Không ảnh hưởng đến an toàn khai thác tàu bay; hoặc
 - (iii) Không ảnh hưởng đến việc gây ra mất khả năng làm việc.
 - (2) Liên quan đến năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận và các điều kiện làm việc cũng sẽ được cân nhắc một cách thích hợp;
 - (3) Khi giấy phép được ghi một vài giới hạn đặc biệt hoặc các giới hạn thì người có giấy phép phải tuân theo các giới hạn đó để thực hiện công việc an toàn.

8.040 THỪA NHẬN HIỆU LỰC CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE NƯỚC NGOÀI

- (a) Cục HKVN có thể chấp thuận việc cấp Giấy chứng nhận sức khỏe, Giấy chứng nhận được cấp bởi một quốc gia thành viên khác của ICAO thay vì tiến hành giám định sức khỏe của cơ sở y tế giám định sức khỏe hàng không.

Ghi chú: Cục HKVN có thể liên hệ với một nhà chức trách hàng không của quốc gia thành viên ICAO khác để quyết định hiệu lực của Giấy chứng nhận trình lên Cục HKVN.

- (b) Cục HKVN có thể chấp thuận Giấy chứng nhận sức khỏe do quốc gia thành viên ICAO khác cấp cho nhân viên hàng không trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại Việt Nam thay cho việc cấp Giấy chứng nhận sức khỏe mới.

Ghi chú: Cục HKVN sẽ lập danh sách các quốc gia thành viên ICAO có Giấy chứng nhận sức khỏe được công nhận thay cho việc cấp mới.

8.043 CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE

- (a) Các yêu cầu đối với việc cấp lại Giấy chứng nhận sức khỏe tương tự như đối với yêu cầu của việc cấp lần đầu trừ khi có các quy định khác.

8.045 ĐIỀU CHỈNH THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN

- (a) Thời hạn hiệu lực cho phép của Giấy chứng nhận sức khỏe đã được quy định:
- (1) Tại Phần 10: cho người lái tàu bay, kỹ sư bay, và nhân viên dẫn đường;
 - (2) Tại Phần 13: cho tiếp viên hàng không.
- (b) Cục HKVN có thể gia hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận sức khỏe tối đa là 30 ngày trong trường hợp nhân viên hàng không chưa thực hiện được việc giám định sức khỏe theo quy định vì các lý do bất khả kháng;
- (c) Cục HKVN có thể giảm thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận sức khỏe đối với nhân viên hàng không khi có dấu hiệu về mặt lâm sàng.

8.047 CẤP LẠI ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE

- (a) Quy định việc kiểm tra lại của người có giấy phép thực hiện nhiệm vụ ở khu vực xa nơi cơ sở y tế được chỉ định kiểm tra sức khỏe có thể được cấp lại Giấy chứng nhận sức khỏe đặc biệt khi xét thấy cần thiết và được Cục HKVN cho phép; việc cấp lại đó chỉ được thực hiện như một trường hợp ngoại lệ và không được lạm dụng.
- (1) Thời hạn 6 tháng một lần, trong trường hợp thành viên tổ lái tàu bay không khai thác thương mại;
 - (2) Thời hạn không quá 03 tháng/01 lần cho hai lần liên tiếp có báo cáo về sức khỏe vẫn được sử dụng thuận lợi sau khi kiểm tra, trong trường hợp thành viên tổ lái tàu bay đang khai thác thương mại.
- (b) Việc kiểm tra phải được thực hiện bởi:
- (1) Giám định viên y khoa hàng không được chỉ định trong khu vực có liên quan; hoặc
 - (2) Trong trường hợp không có giám định viên y khoa hàng không được chấp thuận tại nơi thành viên tổ lái lưu trú thì công tác giám định có thể được thực hiện bởi bác sỹ có giấy phép hành nghề tại khu vực đó.
- (c) Giấy chứng nhận của người lái tàu bay tư nhân sẽ được cấp lại đặc biệt một lần với thời gian không vượt quá 24 tháng nếu được giám định viên y khoa do quốc gia thành viên ICAO, nơi người lái tư nhân đó lưu trú tạm thời, thực hiện.

- (d) Báo cáo kiểm tra sức khỏe được quy định trong Phần này phải được gửi lên nhà chức trách trước khi tiến hành thực hiện việc khai thác bất cứ tàu bay nào trong thời hạn cụ thể của cấp lại đặc biệt.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 8.023 về thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận sức khỏe của nhân viên hàng không.

CHƯƠNG D: CƠ SỞ Y TẾ GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

8.050 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Chương này đưa ra các quy định áp dụng về cấp và duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không.

8.053 GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ Y TẾ GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

- (a) Không ai được phép tổ chức thực hiện việc giám định sức khỏe nhân viên hàng không khi không có Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không do Cục HKVN cấp.
- (b) Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không có hiệu lực không quá 36 tháng trừ khi bị đình chỉ, hủy bỏ hoặc thu hồi trước thời hạn của Giấy chứng nhận được cấp.

8.055 ÁP DỤNG ĐỀ CẤP HOẶC SỬA ĐỔI BỔ SUNG

- (a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không phải được nộp trước 30 trước ngày dự kiến tiến hành giám định y khoa.
- (b) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không phải được thực hiện theo mẫu và cách thức thực hiện do Cục HKVN quy định.
- (c) Nội dung của Giấy chứng nhận được Cục HKVN cấp bao gồm:
- (1) Tên giao dịch, trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, phạm vi hoạt động của cơ sở giám định sức khỏe nhân viên hàng không, địa chỉ các văn phòng đại diện, chi nhánh (nếu có).
- (d) Cục HKVN có thể cấp Giấy chứng nhận AMC cho:
- (1) Cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không có địa chỉ trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoặc
 - (2) Chi nhánh của cơ sở giám định sức khỏe nhân viên hàng không đặt tại Việt Nam hoặc nước ngoài.

8.057 SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN AMC

- (a) Cục HKVN có thể sửa đổi Giấy chứng nhận AMC :
- (1) Khi xác định là cần thiết vì lợi ích của việc tiêu chuẩn hoá; hoặc
 - (2) Theo đề nghị của cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không.

- (b) Người được cấp AMC phải nộp đơn đề nghị phê chuẩn sửa đổi Giấy chứng nhận AMC trước 10 ngày, kể từ ngày dự kiến sửa đổi được đưa vào áp dụng

8.060 NIÊM YẾT GIẤY CHỨNG NHẬN

- (a) Người được cấp Giấy chứng nhận AMC phải niêm yết Giấy chứng nhận tại trụ sở Văn phòng chính của mình ở nơi có nhiều người qua lại và dễ nhìn.

8.063 PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN

- (a) Người được cấp Giấy chứng nhận AMC chỉ có thể được quyền thực hiện một hoặc tất cả những giám định sức khỏe đối với:
 - (1) Nhóm 1;
 - (2) Nhóm 2;
 - (3) Nhóm 3; hoặc
 - (4) Xét nghiệm y tế đặc biệt.
- (b) Người được cấp Giấy chứng nhận AMC có thể thực hiện quảng cáo và tiến hành giám định sức khỏe đối nhân viên hàng không theo phạm vi hoạt động của Giấy chứng nhận AMC do Cục HKVN cấp.
- (c) Cục HKVN có thể yêu cầu người được cấp Giấy chứng nhận AMC tiến hành các xét nghiệm bổ sung hoặc xét nghiệm đặc biệt để đưa ra các kết luận y khoa chính thức đối với trường hợp bị xem xét về khả năng đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe phù hợp với Giấy chứng nhận sức khỏe tương ứng của người đề nghị.

8.065 MẤT NĂNG ĐỊNH CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN

- (a) Cục HKVN có thể từ chối, đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận theo Chương D của Phần này khi có dấu hiệu chứng tỏ:
 - (1) Cơ sở giám định sức khỏe không đáp ứng, hoặc không còn đáp ứng được những yêu cầu của Chương D Phần này;
 - (2) Người đệ trình đơn không đầy đủ, hoặc không chính xác, hoặc chứa đựng những thông tin thiếu trung thực.
- (b) Cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không có Giấy chứng nhận AMC bị đình chỉ, bị thu hồi hoặc bị huỷ bỏ sẽ phải nhanh chóng:
 - (1) Tháo bỏ mọi chỉ dẫn, biển hiệu ở bất kỳ nơi nào mà AMC đã được Cục HKVN cho phép trước đây; và
 - (2) Thông báo cho tất cả các công ty quảng cáo, cơ quan thông tin mà AMC sử dụng để quảng cáo dừng mọi việc quảng cáo cho các hoạt động của cơ sở giám định.
 - (3) Nộp lại Giấy chứng nhận cơ sở giám định sức khỏe nhân viên hàng không cho Cục HKVN trong vòng 5 ngày kể từ ngày Cục HKVN ra quyết định thu hồi hoặc huỷ bỏ.

8.067 TRỤ SỞ VĂN PHÒNG.

- (a) Người được cấp Giấy chứng nhận AMC phải có văn phòng chính đặt tại địa chỉ được ghi trên Giấy chứng nhận AMC.
- (b) Văn phòng chính không được sử dụng chung, hoặc sử dụng bởi bên khác có Giấy chứng nhận AMC.

8.070 CÁC CHI NHÁNH

- (a) Chi nhánh cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không có thể giám định sức khỏe nếu:
 - (1) Giám định viên y khoa hàng không của AMC đang công tác tại chi nhánh và có thể tiến hành giám định theo chuyên khoa được phê chuẩn;
 - (2) Cơ sở, thiết bị y tế và nhân lực đáp ứng được các yêu cầu hiện hành;
 - (3) Giám định viên y khoa hàng không và nhân viên tại chi nhánh của AMC được văn phòng trụ sở AMC giám sát và quản lý trực tiếp;
 - (4) AMC phải có các quy định đảm bảo rằng việc giám định sức khỏe tại chi nhánh của mình đáp ứng đầy đủ các yêu cầu như đối với AMC;
 - (5) Người được cấp Giấy chứng nhận AMC phải thông báo bằng văn bản cho Cục HKVN về việc bổ sung chi nhánh để tiến hành hoạt động tối thiểu 30 ngày trước khi chi nhánh đó bắt đầu tiến hành giám định.

8.073 THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM

- (a) Người được cấp Giấy chứng nhận AMC không được phép thay đổi địa điểm của cơ quan mình trừ khi việc thay đổi đó đã được Cục HKVN phê duyệt trước;
- (b) Nếu như muốn thay đổi địa điểm, AMC phải thông báo cho Cục HKVN tối thiểu 30 ngày trước ngày dự kiến thay đổi địa điểm;
- (c) Cơ quan thẩm quyền có thể đề ra các điều kiện theo đó AMC có thể tiến hành giám định khi thay đổi địa điểm hoặc cơ sở thiết bị.

8.075 BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA AMC

- (a) AMC phải có người quản lý có năng lực được Cục HKVN chấp thuận, người có đủ quyền hạn để đảm bảo rằng hoạt động của AMC tuân thủ mọi quy định, yêu cầu đối với AMC;
- (b) Khi tiến hành bất kỳ giám định sức khỏe nào, AMC phải có cán bộ có trình độ năng lực trong lĩnh vực giám định y khoa hàng không dân dụng, đang nắm giữ cương vị sau hoặc tương đương:
 - (1) Trưởng giám định y khoa hàng không;
 - (2) Giám định viên y khoa hàng không.
- (c) Cá nhân đề nghị chấp thuận giám định viên y khoa hàng không phải nộp đơn đề nghị đến Cục HKVN để xem xét chấp thuận chức danh giám định viên y khoa hàng không (AME) theo tiêu chuẩn hiện hành của Bộ Y tế và yêu cầu tại Điều 8.013.

8.080 YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CÁN BỘ CỦA AMC

- (a) AMC phải tuyển dụng các cán bộ y tế có đủ trình độ năng lực cần thiết để tiến hành giám định sức khoẻ.
- (b) Trình độ của cán bộ y tế phải phù hợp với những quy định hiện hành của Bộ Y tế, quy định tại Điều 8.013.
- (c) AMC phải đảm bảo rằng tất cả cán bộ y tế đều phải được đào tạo cơ bản và tiếp tục đào tạo phù hợp với nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của họ đối với công tác giám định sức khoẻ.
- (d) AMC phải yêu cầu những người chịu trách nhiệm lập hồ sơ giám định sức khoẻ ký tên vào bản cam kết bảo mật thông tin liên quan đến nội dung những hồ sơ này. Bản cam kết bảo mật sẽ được lưu giữ cùng với hồ sơ cá nhân của từng nhân viên y tế này.

8.083 MÁY MÓC THIẾT BỊ XÉT NGHIỆM

- (a) AMC phải có cơ sở thiết bị, phòng khám phù hợp đảm bảo vệ sinh để có thể tiến hành công tác giám định.
- (b) AMC phải có trụ sở riêng và trang thiết bị lưu trữ hồ sơ có khoá để đảm bảo an toàn đối với các hồ sơ giám định sức khoẻ.
- (c) AMC phải luôn có sẵn toàn bộ các thiết bị vận hành và thiết bị xét nghiệm cần thiết theo như quy định tại Sổ tay y tế hàng không dân dụng của ICAO để có thể thực hiện tốt từng công đoạn cần thiết trong công tác giám định sức khoẻ.

8.085 HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

- (a) AMC phải duy trì hệ thống đảm bảo chất lượng được Cục HKVN chấp thuận nhằm đảm bảo rằng các trang thiết bị, nhân viên, công tác giám định sức khoẻ và hồ sơ dữ liệu tuân thủ tất cả các quy định liên quan.
- (b) Để đảm bảo yêu cầu nêu tại khoản (a), AMC có thể thuê một tổ chức đánh giá chất lượng được Cục HKVN chấp nhận, những dịch vụ đánh giá này phải được thực hiện theo đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng của giám định sức khoẻ luôn luôn phù hợp với tiêu chuẩn tối thiểu của Việt Nam.

8.087 KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT

- (a) Cục HKVN có thẩm quyền tiếp cận bất kỳ lúc nào để tiến hành kiểm tra đối với AMC nhằm xác định việc tuân thủ với các quy định của Phần này.
- (b) AMC và nhân viên của mình phải cho phép đại diện được uỷ quyền của Cục HKVN tiếp cận không hạn chế tới toàn bộ các địa điểm, trang thiết bị, nhân viên và hồ sơ, kể cả các công tác giám định y khoa đang trong quá trình thực hiện để thực hiện trách nhiệm kiểm tra và giám sát của mình.
- (c) Việc duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khoẻ nhân viên hàng không phụ thuộc vào việc tuân thủ của AMC đối với các nội dung quy định của Chương này.

CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 8.013: CÁC GIÁM ĐỊNH VIÊN Y KHOA HÀNG KHÔNG

- (a) Thủ tục chấp thuận giám định viên y khoa hàng không:
- (1) Người đề nghị chấp thuận chức danh giám định viên y khoa phải gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện đến Cục HKVN và phải chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:
 - (i) Đơn đề nghị chấp thuận chức danh giám định viên y khoa hàng không (theo mẫu kèm theo Thông tư này);
 - (ii) Bản sao chứng thực giấy phép thực hiện chuyên môn y tế;
 - (iii) Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các tài liệu chứng minh đã qua khóa huấn luyện về y tế hàng không;
 - (2) Cục HKVN là cơ quan có thẩm quyền chấp thuận các giám định viên y khoa hàng không của các cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không.
 - (3) Cục HKVN có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và đánh giá nội dung kê khai trong hồ sơ để quyết định việc chấp thuận chức danh giám định viên y khoa hàng không.
 - (4) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN ban hành quyết định chấp thuận chức danh giám định viên y khoa hàng không.
 - (5) Trong trường hợp từ chối việc chấp thuận chức danh giám định viên y khoa hàng không, Cục HKVN phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị biết và nêu rõ lý do.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 8.023: CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE

- (a) Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận sức khỏe nhân viên hàng không:
- (1) Cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không đã được Cục HKVN phê chuẩn có trách nhiệm gửi trực tiếp hoặc qua mạng điện tử hoặc qua đường bưu điện đến Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không hồ sơ và kết quả giám định sức khỏe của Người đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe nhân viên hàng không và phải chịu trách nhiệm về tính bảo mật, tính trung thực của các thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:
 - (i) Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận sức khỏe (theo mẫu kèm theo Thông tư này);
 - (ii) Bản sao các tài liệu nhằm cung cấp các thông tin y tế cá nhân, tiền sử bệnh tật của bản thân người đề nghị được quy định tại điểm (1), (2) khoản (a) Điều 8.023;
 - (iii) Bản sao kết quả giám định sức khỏe của người đề nghị.
 - (2) Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không được Cục HKVN uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận sức khỏe nhân viên hàng không theo quy trình được quy định tại Điều 8.023 .
 - (3) Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và đánh giá kết quả giám định sức khỏe để cấp Giấy chứng nhận sức khỏe.
 - (4) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ cơ sở y tế giám định sức khỏe, Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không thực hiện đánh giá và cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho người đề nghị; báo cáo kết quả lên Cục HKVN.
 - (5) Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận sức khỏe, Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị biết và nêu rõ lý do.
 - (6) Cục HKVN cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đặc biệt đối với người đề nghị trong trường hợp chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn sức khỏe đã được quy định của Bộ Y tế nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được quy định trong giấy phép được quy định tại Điều 8.037 theo đề nghị của Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không.
 - (7) Hội đồng đánh giá kết quả giám định sức khỏe nhân viên hàng không xem xét cấp lại Giấy chứng nhận sức khỏe đối với người đề nghị trong trường hợp quy định tại Điều 8.043, Điều 8.045 và Điều 8.047. Trình tự thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sức khỏe được thực hiện như cấp lần đầu.

Mẫu số 01:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN SỨC KHỎE
Application form for aviation medical certificate

I. Hành chính:

I. *Personal particulars:*

| | | | |
|--|---|--|--|
| 1) Họ: <i>1) Surname:</i> | 2) Loại Giấy chứng nhận sức khỏe đề nghị cấp <i>2) Kind of medical certificate</i> | | |
| 3) Tên: <i>3) Name:</i> | 4) Ngày sinh: <i>4) Date of birth:</i> | 5) Giới tính: <i>5) Sex: M: F:</i> | 6) Khám lần đầu: <i>First Examination:</i> Khám gia hạn: <i>Renewed Examination:</i> |
| 7) Nước và nơi sinh: <i>7) Country and birth place:</i> | 8) Quốc tịch: <i>8) Nationality:</i> | | 9) Loại giấy phép đề nghị cấp: <i>9) Kind of Licence requested:</i> |
| 10) Địa chỉ thường trú: <i>10) Residential address:</i> | 11) Địa chỉ liên lạc: <i>11) Postal address:</i> | | 12) Đơn vị sử dụng lao động: <i>12) Employer:</i> |
| 13) Số điện thoại: <i>13) Telephone No:</i> | | 14) Chứng nhận sức khỏe lần trước: <i>14) previous medical certificate:</i> | |
| 16) Giấy phép hàng không hiện có (loại). <i>16) Pilot licence available:</i> Số giấy phép: <i>Licence No:</i> Nước cấp giấy phép: <i>Issue country:</i> | | 15) Nơi cấp: <i>15) Place of issue:</i> | |
| 17) Tên trường hàng không đã học: <i>17) Name of aviation school</i> | | Năm tốt nghiệp: <i>Year of graduation:</i> | |
| 18) Đã có tai nạn, sự cố trong khi bay? <i>18) Any accident or failure during flight?</i> Không (No) Có (Yes) Ngày (Date) Nơi (Place) Nói chi tiết (State detaily) | | 19) Tổng số giờ bay: <i>19) Total flight hours:</i> | 20) Số giờ bay từ lần khám sức khỏe trước: <i>Amount of flight hours from previons medical examination:</i> |
| | | 21) Loại tàu bay đang bay: <i>21) Type aircraft presently flown:</i> | |

II Tiền sử bệnh tật:

II Health history:

Yes No

| | | | |
|----|---|--|--|
| 1 | Từ khi cấp chứng nhận sức khỏe lần trước có điều trị ở bệnh viện không? <i>Have you been hospitalized from previous issue of medical certificate?</i> Nếu có bệnh gì và điều trị ở đâu? <i>If any, what disease and where treated.</i> | | |
| 2 | Có hút thuốc lá không? <i>Smoking tobacco in any form?</i> Nếu hút thì bao nhiêu điếu một ngày? <10; 10 – 25; >25. <i>If smoking, state how many cigarettes per day? < 10; 10 – 25; > 25</i> | | |
| 3 | Đã có lần nào được điều trị các vấn đề có liên quan đến rượu, các chất gây nghiện? <i>Received treatment for problems related to alcohol, drugs or narcotics?</i> | | |
| 4 | Có bị mất ý thức với bất kỳ lý do nào không? <i>Unconsciousness for any reason?</i> | | |
| 5 | Có bị hoa mắt chóng mặt, choáng váng hoặc ngất không? <i>Dizziness, fainting spells or blackouts?</i> | | |
| 6 | Đã kiểm tra HIV chưa? <i>Had a laboratory test for HIV infection?</i> Nếu có thì kết quả như thế nào? <i>If yes, what was the result?</i> | | |
| 7 | Đã đau ở vùng bụng hoặc vùng ngực? <i>Suffered any chest or abdominal pain?</i> | | |
| 8 | Có ho hoặc nôn ra máu không? <i>Coughed or vomited blood?</i> | | |
| 9 | Có đái ra máu hoặc ia phân đen? <i>Passed blood with urine or faeces?</i> | | |
| 10 | Đã dùng loại thuốc nào kéo dài liên tục 02 tuần chưa? <i>Taken or used any medication for longer than two consecutive weeks?</i> | | |
| 11 | Đã bị điều trị viêm gan vi rút chưa? <i>Treated virus hepatitis?</i> | | |
| 12 | Có biểu hiện về bệnh tim mạch? <i>Heart complaints of any kind?</i> | | |
| 13 | Có cao huyết áp không? <i>Hight blood pressure?</i> | | |
| 14 | Có bệnh về đường hô hấp, hen, dị ứng trầm trọng, sốt theo mùa không? <i>Had fever, severe allergies, asthma or respiratory problems?</i> | | |
| 15 | Có mắc bệnh thận hoặc bàng quang như sỏi? <i>Kidney or bladder diseases eg stones?</i> | | |
| 16 | Có mắc bệnh đái đường và nội tiết không? <i>Diabetes or endocrine problems?</i> | | |
| 17 | Có bị đau dạ dày tá tràng và các rối loạn tiêu hóa khác? <i>Stomach or bowel problems, other than occasional indigestion?</i> | | |
| 18 | Có bị các bệnh về máu hoặc thiếu máu? <i>Anaemia or any other blood disease?</i> | | |
| 19 | Có mắc bệnh về hệ thống thần kinh hoặc bị liệt không? <i>Any nervous system disease or paralysis?</i> | | |

Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay – Phần 8

| | | | |
|----|--|--|--|
| 20 | Có bị suy nhược thần kinh? <i>Suffer from any nervous breakdown or anxiety state?</i> | | |
| 21 | Có đau thần kinh mãn tính hoặc cấp tính như cột sống, thần kinh tọa? <i>Had black trouble, eg slipped disc sciatica, with chronic or recurrent disability?</i> | | |
| 22 | Có lần nào khám và điều trị bệnh tâm thần không? <i>Received any psychiatric examination or treatment?</i> | | |
| 23 | Đã khi nào có ý định tự tử không? <i>Attempted suicide?</i> | | |
| 24 | Có bị đau đầu trầm trọng hoặc thỉnh thoảng? <i>Any frequent or severe headaches?</i> | | |
| 25 | Có bị chấn thương ở đầu không? <i>Any head injury?</i> | | |
| 26 | Có bị ngất, động kinh co giật không? <i>Any fits, convulsions or epilepsy?</i> | | |
| 27 | Có bị bệnh hoặc phẫu thuật về mắt? <i>Any eye disease or surgical operations?</i> | | |
| 28 | Hiện nay có đeo kính hoặc kính áp tròng không? <i>Eye problems, other than wearing glasses or contact lenses?</i> | | |
| 29 | Thay đổi số kính từ lần khám trước? <i>Any change of lens power from previous examination?</i> | | |
| 30 | Có vấn đề gì về tai mũi họng? <i>Ear or hearing problems?</i> | | |
| 31 | Có bị dị ứng sổ mũi không? <i>Any catarrh?</i> | | |
| 32 | Có bị khối u hoặc u ác tính không? <i>Growths, tumours or malignancy?</i> | | |
| 33 | Đã có phẫu thuật lớn nào chưa? <i>Had any major surgical operation?</i> | | |
| 34 | Đã có chấn thương trầm trọng lần nào chưa? gãy xương, di chứng do chấn thương để lại? <i>Sustained any serious injury, eg fracture or dislocation, with current sequelae?</i> | | |
| 35 | Đã bị sốt rét lần nào chưa? <i>Suffered malarie at any time?</i> | | |
| 36 | Đã có lần nào không đủ tiêu chuẩn sức khỏe để bay không? <i>Been refused a foreign civil aviation licence for medical reasons?</i> | | |
| 37 | Gia đình có ai bị mắc bệnh gì không? <i>Is there any significant disease history in your family?</i> | | |

Cam đoan của người đề nghị cấp – *guarantee's statement:*

Ngày/ *Date*...../...../20.....

Chữ ký người khai / *Applicant's signature*

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 8.055: CƠ SỞ Y TẾ GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

- (a) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không:
- (1) Người đề nghị cấp Giấy chứng nhận AMC phải gửi hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện đến Cục HKVN và phải chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:
 - (i) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận AMC (theo mẫu kèm theo Thông tư này);
 - (ii) Bản sao quyết định thành lập AMC;
 - (iii) Bản sao quyết định chấp thuận của Cục HKVN đối với các giám định viên y khoa của AMC;
 - (iv) Tài liệu về bộ máy tổ chức của AMC;
 - (v) Tài liệu về hệ thống đảm bảo chất lượng của AMC, trang thiết bị y tế, nhân viên, công tác giám định sức khỏe, công tác lưu giữ hồ sơ dữ liệu, bảo mật.
 - (2) Cục HKVN có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và đánh giá nội dung kê khai trong hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không.
 - (3) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không.
 - (4) Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không, Cục HKVN phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị biết và nêu rõ lý do.
- (b) Thủ tục gia hạn, sửa đổi Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không:
- (1) Người đề nghị gia hạn, sửa đổi Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua đường bưu điện đến Cục HKVN và phải chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:
 - (i) Đơn đề nghị gia hạn và/hoặc sửa đổi Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không (theo mẫu kèm theo Thông tư này);
 - (ii) Bản sao chứng thực giấy phép thực hiện chuyên môn y tế của trường giám định cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không (nếu có sửa đổi);
 - (iii) Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các tài liệu chứng minh các cán bộ y tế đều phải được đào tạo cơ bản đối với công tác y tế (nếu có sửa đổi);
 - (iv) Tài liệu về bộ máy quản lý, hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không, tài liệu về trang thiết bị y tế (nếu có sửa đổi).
 - (v) Báo cáo hoạt động của cơ sở y tế giám định sức khỏe hàng không trong giai đoạn của Giấy chứng nhận đã được cấp.
 - (2) Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục HKVN có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và đánh giá nội dung kê khai trong hồ sơ để cấp gia hạn hoặc sửa đổi Giấy chứng nhận cơ sở y tế giám định sức khỏe nhân viên hàng không.

Mẫu số 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ
GIÁM ĐỊNH SỨC KHỎE NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

Dùng bút mực xanh đen hoặc đen để hoàn chỉnh các nội dung theo mẫu:

| | | | |
|---|------------|-------------------------|----------|
| 1. Chi tiết về đơn vị, tổ chức | | | |
| Tên đơn vị, tổ chức..... | | | |
| Địa chỉ..... | | | |
| | | | Mã số |
| bưu điện..... | | | |
| Số điện thoại..... | | Số Fax..... | |
| Thư điện tử..... | | Trang Web..... | |
| Thực trạng của cơ sở y tế đề nghị cấp và/hoặc gia hạn..... | | | |
| | | | |
| Chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thời hạn, con dấu, tài khoản, tài sản..... | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| 2. Đề nghị cung cấp dịch vụ khám, giám định sức khỏe | | | |
| Tổ chức các đợt khám, giám định sức khỏe cho nhân viên hàng không (người lái, tiếp viên hàng không, kiểm soát viên không lưu) | | | |
| 3. Mô hình tổ chức, quản lý của cơ sở y tế đề nghị cấp | | | |
| Chức danh | Tên | Số bằng (Chuyên môn) | |
| Người đứng đầu đơn vị | | | |
| Trưởng các khoa lâm sàng | | | |
| Trưởng khoa cận lâm sàng | | | |
| Người quản lý chất lượng | | | |
| | | | |
| 4. Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn | | | |
| Ngày | Hóa đơn số | Ngày cấp | |
| Chuyên viên cấp phép | Hồ sơ gồm | Điều kiện hạn chế | Ký duyệt |
| 5. Trang thiết bị phục vụ công tác giám định | | | |
| Kích thước và chú thích của người lập kế hoạch có thể trình thay cho việc giải trình | | | |

| | |
|--|---|
| theo yêu cầu sau: | |
| <p>Chủng loại</p> | <p>Vị trí, kích thước, số lượng các phòng</p> |
| <p>Phòng tiếp nhận hồ sơ và tiếp đón người đến giám định sức khỏe. Phòng họp kết luận tình trạng sức khỏe... Phòng của Chủ tịch Hội đồng GĐYKHK Phòng khám chuyên khoa Nội Phòng khám chuyên khoa Ngoại-Da liễu Phòng khám chuyên khoa Thần kinh-Tâm lý Phòng khám chuyên khoa Mắt Phòng khám chuyên khoa Tai-Mũi-Họng Phòng khám Sản-Phụ khoa Phòng khám chuyên khoa (Thuộc hệ thống cận lâm sàng: X quang, Siêu âm, Điện tim, Xét nghiệm máu-nước tiểu...) Phòng vệ sinh Phòng Nhân viên Phòng lưu trữ hồ sơ sức khỏe nhân viên hàng không Các tiện nghi khác...(Các trang thiết bị y tế phục vụ công tác giám định y khoa)</p> | <p>..... </p> |
| <p>6. Hồ sơ, tài liệu đệ trình bao gồm: Đề nghị đánh dấu vào các ô trống phù hợp: Tiêu chuẩn sức khỏe đã được cấp có thẩm quyền ký ban hành và áp dụng Quy trình khám, giám định sức khỏe đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận Danh sách các giám định viên y khoa hàng không đã được phê chuẩn (Giấy chứng nhận giám định viên y khoa còn hiệu lực) Hồ sơ, tài liệu chuyên môn dùng để tham khảo (nếu có) Báo cáo chi tiết về Hệ thống chất lượng (nếu có)</p> | |
| <p>7. Cam kết</p> | |

Mẫu số 03:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ CHUẨN
GIÁM ĐỊNH VIÊN Y KHOA HÀNG KHÔNG

Tên cơ sở y tế giám định sức khoẻ nhân viên hàng không:
Đề nghị phê chuẩn các giám định viên y khoa hàng không theo danh sách dưới đây:

Họ và tên:

Năm sinh:

Nơi sinh:

Quốc tịch

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ cơ quan:

Đã tốt nghiệp trường:

Năm tốt nghiệp:

Thời gian đào tạo:

Hình thức đào tạo:

Đào tạo sau đại học (Chuyên khoa):

Thời gian đào tạo:

Năm tốt nghiệp:

Chứng chỉ phê chuẩn về Y học hàng không (Số chứng chỉ):

** Kèm theo các bằng tốt nghiệp, chứng chỉ liên quan*

Ngày:/...../.....

Người có thẩm quyền của cơ sở ký tên, đóng dấu